

!	QUẠT TRẦN	!	!
!	Trục, khớp nối, ống treo	!	TCVN
!	Kích thước cơ bản	!	4262 -86
!	ВЕНТИЛЯТОРЫ ПОТОЛОЧНЫЕ	CEILING FANS	!
!	ВАЛ, СОЕДИНЁННЫЕ МУФТЫ	Shafts, muffs, sus-	!
!	ПОДВЕСКИ	pension systems.	!
!	ОСНОВНЫЕ РАЗМЕРЫ	Basic dimensions!	!

1. Tiêu chuẩn này áp dụng cho các loại trục, khớp nối, ống treo quạt trần dùng ổ lăn hoặc ổ trượt, dùng điện xoay chiều 1 pha tần số 50 hoặc 60Hz, điện áp 127 hoặc 220V. Kích thước qui định ở điều 3 và 4 của tiêu chuẩn này là khuyến khích áp dụng

2. Trục quạt trần.

Đường kính của trục quạt trần tại chỗ lắp ổ lăn (hay ổ trượt) phải phù hợp với chỉ dẫn trong bảng 1.

Bảng 1

!	Đường kính chỗ lắp ổ lăn - !	Độ nhám bề mặt, Ra.	!
!	(hay ổ trượt), mm	!	!
!			!
!	17	0,63	!

Chú thích :

·) Ổ lăn dùng loại có số hiệu 203 (hay 6203).

- 2) Nếu có sự thỏa thuận giữa bên sản xuất và bên tiêu thụ, có thể chế tạo loại quạt trần có một ổ lặn và một ổ trượt, hoặc có thể chế tạo quạt trần có hai ổ lặn cùng ở phía trên nhưng vẫn bảo đảm kích thước như bảng 1.

3. Khớp nối.

Khớp nối để nối trực quạt trần với ống treo nên chế tạo theo một trong hai cách sau :

3.1. Cách ghép ren. Kích thước của đoạn ren nên phù hợp với chỉ dẫn trong bảng 2.

mm				Bảng 2	
!	Kích thước !	Đường !	Bước !	Chiều dài!	
! chi tiết	!	kính !	ren !	đoạn ren!	
!					
! Ống treo với ống nối	!	21	!	1,5	!
!					
! Ống nối với trực quạt	!	15	!	2	!
!					

- Mỗi chỗ ghép ren phải có vít chống tự tháo với kích thước : M4 x 8.

3.2. Cách ghép trơn :

- Kích thước đoạn trơn để lắp ống treo vào trục quạt:

$$\varnothing 16,5 \frac{R_9}{h_8}$$

- Kích thước chốt ngang :

$$\varnothing 6 \frac{R_{13}}{h_{13}}$$

- Trên chốt ngang phải có lỗ lắp chốt chế có đường kính 2,2mm và chiều dài có ích của chốt chế : 14mm.

4. Chiều dài ống treo tính từ tâm lỗ chốt vào móc treo đến đầu của ống treo (chỗ lắp vào trục quạt) nên theo dãy sau : 250 ; 425 ; 650 ; 900mm.
